TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2026/DS-ST.
Ngày: 27-7-2026.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nguyên**.
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà **Mai Thị Nhặc**.
+ Ông **Nguyễn Văn Hết**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Kim Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

Ngày 27 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 361/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2026/QĐXXST-DS ngày 24/6/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 157/2026/QĐST-DS ngày 10/7/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị Thanh T** - Sinh năm: 1974; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Thanh N** - Sinh năm: 1990; địa chỉ: Số B, ấp M, xã H, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị D** - Sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, bà T có cho bà D vay số tiền là 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng), lãi suất cho vay là

0.83%/tháng, thời hạn vay là 02 (hai) tháng kể từ ngày 14/8/2025. Việc vay tiền có làm Hợp đồng vay tiền ngày 14/8/2025 được chứng nhận tại Văn phòng C.

Kể từ khi hết thời hạn vay thì bà T nhiều lần liên hệ, yêu cầu bà D trả lại số tiền đã vay nhưng bà D chưa trả được khoản tiền nào. Do vậy, bà T khởi kiện yêu cầu bà D có nghĩa vụ trả số tiền vay là 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) và tiền lãi kể từ ngày 14/8/2025 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0.83%/tháng.

Bị đơn là bà Lê Thị D vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản đối với bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã A, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Bị đơn vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 23/6/2026, đồng thời người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là bà D vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà D theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Bà T trình bày là bà có cho bà D vay 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền ngày 14/8/2025. Bà D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về các nội dung có liên quan đến vụ án, Tòa án đã tống đạt theo quy định của pháp luật đối với Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về việc giao nộp chứng cứ nhưng bà D không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà T cũng như đối với Hợp đồng vay tiền ngày 14/8/2025 mà bà T cung cấp. Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn, Hợp đồng vay tiền ngày 14/8/2025 xác định được bà T có cho bà D vay 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) và đó là khoản vay có lãi, vay có thời hạn.

[3.2] Bà D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh là có trả được khoản tiền nào cho bà T theo thông báo giao nộp chứng cứ của Tòa án, bà T cũng xác định bà D chưa có trả khoản tiền nào cho bà, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bà D vẫn còn nợ bà T số tiền vay là 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) nên bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà T số nợ gốc này.

[3.2] Về lãi suất, tiền lãi:

Bà T cho rằng việc vay tiền là vay có lãi suất, vay có thời hạn là hai tháng, kể từ thời điểm vay cho đến nay thì bà D không có trả tiền lãi cho bà T; bà D vắng mặt, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh có trả khoản tiền lãi nào cho bà T nên xác định bà D không có trả tiền lãi cho bà T.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 27/7/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi, cụ thể: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày hết thời hạn vay là 15/10/2025 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0,83%/tháng.

Tại hợp đồng vay tiền ngày 14/8/2025 có ghi nhận thời hạn vay là hai tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật nhưng nguyên đơn không cung cấp được tài liệu nào để xác định được mức lãi suất hai bên thỏa thuận là bao nhiêu. Việc nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày hết thời hạn vay là 15/10/2025 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất là 0,83%/tháng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận; cụ thể phần tiền lãi được tính đến ngày 27/7/2026 như sau: 1.310.000.000VNĐ x 0.83%/tháng x 09 tháng 12 ngày = 102.206.000VNĐ (một trăm lẻ hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính như sau: 36.000.0000VNĐ + 3% (1.310.000.000VNĐ + 102.206.000VNĐ - 800.000.000VNĐ) = 54.366.000VNĐ (năm mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 357, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 5, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. T1:

1/ Buộc bà Lê Thị D có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền vay còn nợ là 1.310.000.000VNĐ (một tỷ ba trăm mười triệu đồng) và 102.206.000VNĐ (một trăm lẻ hai triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền lãi.

2/ Kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2026 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp là 26.792.000VNĐ (hai mươi sáu triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0010554 ngày 29/05/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3.2) Buộc bà Lê Thị D có nghĩa vụ nộp 54.366.000VNĐ (năm mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- T.H.A.D.S tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ, KT, TT và T.H.A-TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên